

BẢN TIN PHÁP CHẾ TỪ 13/11/2020 ĐẾN 20/11/2020



NỘI DUNG CHÍNH:

Cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật với nội dung tóm tắt, được ban hành trong giai đoạn từ 13/11/2020 đến 20/11/2020 liên quan đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

I- ĐIỆN LỰC

Danh sách 07 Luật thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV.

Vừa qua, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội đã thông qua 7 Luật theo danh mục sau đây:

STT	Tên Luật	Ngày thông qua	Ngày có hiệu lực
1	Luật Cư trú 2020	13/11/2020	01/7/2021
2	Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020	13/11/2020	01/01/2022
3	Luật Biên phòng Việt Nam 2020	11/11/2020	01/01/2022
4	Luật Thỏa thuận quốc tế 2020	13/11/2020	01/7/2021
5	Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2020	13/11/2020	01/01/2022

6	Luật Phòng, chống nhiễm vi-rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) sửa đổi 2020	16/11/2020	01/7/2021
7	Luật Bảo vệ môi trường 2020	17/11/2020	01/01/2022

Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ môi trường.

Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua ngày 17/11 với 91,91% đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

Luật Bảo vệ môi trường có 16 chương với 171 điều quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, các đảo, quần đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời.

Luật nêu lên các nguyên tắc bảo vệ môi trường gồm: Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân. Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển. Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.

Các chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật là: Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường.

Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường.

Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư. Thực hiện sàng lọc dự án đầu tư theo các tiêu chí

về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư. Lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội...

Các hành vi bị cấm theo quy định của Luật là: Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Xả nước thải, xả khí thải ra môi trường chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Phát tán vào môi trường các hóa chất độc hại; virus độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật; vi sinh vật chưa được kiểm định; xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với con người, sinh vật và tự nhiên. Gây tiếng ồn, độ rung vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường; thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí. Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhập khẩu, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức. Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế. Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2022. Khoản 3 Điều 29 (Đánh giá sơ bộ tác động môi trường) của Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, khoản 3 Điều 75 của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và Điều 7 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

- Ngày thông qua: 17/11/2020.

- Ngày hiệu lực: 1/1/2022.

Xem chi tiết văn bản tại: Chưa công bố chính thức.

II- THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính

Chiều 13.11, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính, với tỷ lệ 93,5% tổng số ĐBQH tán thành.

Bổ sung thẩm quyền xử phạt cho một số chức danh.

Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành vừa quy định hành vi vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi, vừa quy định “vi phạm hành chính nhiều lần” là tình tiết tăng nặng. Quá trình thực hiện quy định này gặp vướng mắc do các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực không quy định cụ thể hành vi vi phạm hành chính nhiều lần nào thì bị xử phạt về từng lần, trường hợp nào thì bị xử phạt một lần và áp dụng tình tiết tăng nặng.

Để khắc phục bất cập nêu trên, tiếp thu ý kiến của ĐBQH, điểm d, khoản 1, Điều 3, dự thảo Luật được chỉnh lý theo hướng: một người thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi, trừ trường hợp được Chính phủ quy định áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về thẩm quyền xử phạt, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của ĐBQH, cũng như để bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Luật này và Luật Thi hành án dân sự, Luật Quản lý thuế, phù hợp với thực tiễn thi hành, dự thảo Luật đã bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự. Dự thảo Luật cũng bổ sung vào khoản 1, Điều 163 của Luật Thi hành án dân sự về thẩm quyền xử phạt vi phạm của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự. Dự thảo Luật cũng sửa đổi thẩm quyền xử phạt của thủ trưởng cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế (từ Chi cục trưởng trở lên) đối với 3 hành vi cụ thể trong lĩnh vực thuế đã được Luật Quản lý thuế quy định.

Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, dự thảo Luật quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là một năm, trừ các trường hợp gồm: Vi phạm hành chính về kế toán; hóa đơn; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; thủy sản; lâm nghiệp; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đề điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước. Các vi phạm nêu trên có thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 2 năm.

Không cắt điện, nước với công trình vi phạm

Trước khi thông qua toàn thể dự thảo Luật, các ĐBQH đã biểu quyết thông qua quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (khoản 43 Điều 1, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 86 của Luật Xử lý vi phạm hành chính). Với tỷ lệ 80,9% tổng số ĐBQH tán thành, Quốc hội đã thông qua phương án quy định không bổ sung biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngừng cung cấp các dịch vụ điện, nước trong sửa đổi, bổ sung Luật lần này.

Với tỷ lệ 92,32% tổng số ĐBQH tán thành, quy định đối tượng người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hướng dẫn chiếu đến Luật Phòng, chống ma túy đã được thông qua. Theo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật, do dự thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) dự kiến sẽ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ Mười một, nên quy định theo hướng trên sẽ giúp tránh phát sinh mâu thuẫn giữa hai luật.

Để thi hành Luật này, Chính phủ, các Bộ, ngành cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhiều nghị định, thông tư quy định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 1.1.2022.

Xem chi tiết văn bản tại: Chưa công bố chính thức.

Quốc hội sửa Luật Cư trú, sổ hộ khẩu có giá trị tới năm 2022.

Dự án Luật Cư trú (sửa đổi) được Quốc hội thông qua vào chiều 13/11 với 93,15% đại biểu biểu quyết tán thành.

Luật Cư trú (sửa đổi) được thông qua có gồm 7 chương với 23 điều, quy định về việc thực hiện quyền tự do cư trú của công dân Việt Nam trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; việc đăng ký, quản lý cư trú; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân, cơ quan, tổ chức về đăng ký, quản lý cư trú.

Luật quy định các hành vi bị nghiêm cấm về cư trú gồm: Cản trở công dân thực hiện quyền tự do cư trú; Lạm dụng việc sử dụng thông tin về nơi thường trú, nơi tạm trú làm điều kiện để hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; Đưa, môi giới, nhận hối lộ trong việc đăng ký, quản lý cư trú; Thu, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trái với quy định của pháp luật; Tự đặt ra thời hạn, thủ tục, giấy tờ, tài liệu, biểu mẫu trái với quy định của pháp luật hoặc làm sai lệch thông tin, sổ sách, hồ sơ về cư trú; Cố ý cấp hoặc từ chối cấp giấy tờ, tài liệu về cư trú trái với quy định của pháp luật; Lợi dụng việc thực hiện quyền tự do cư trú để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Tổ chức, kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, môi giới, giúp sức, cưỡng bức người khác vi phạm pháp luật về cư trú; Giải quyết cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú khi biết rõ người đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú không sinh sống tại chỗ ở đó...

Luật quy định quyền của công dân về cư trú gồm: Lựa chọn, quyết định nơi cư trú của mình, đăng ký cư trú phù hợp với quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; Được bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, thông tin về hộ gia đình trong cơ sở dữ liệu về cư trú, trừ trường hợp cung cấp theo quy định của pháp luật; Được khai thác thông tin về cư trú của mình trong Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư; được cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của mình xác nhận thông tin về cư trú khi có yêu cầu; Được cơ quan đăng ký cư trú cập nhật, điều chỉnh thông tin về cư trú của mình trong Cơ sở dữ liệu về cư trú khi có thay đổi hoặc khi có yêu cầu; Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện quyền tự do cư trú của mình khi có yêu cầu; Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện biện pháp bảo vệ quyền tự do cư trú...

Về nghĩa vụ của công dân về cư trú, luật quy định gồm: Thực hiện việc đăng ký cư trú theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, giấy tờ, tài liệu về cư trú của mình cho cơ quan, người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về thông tin, giấy tờ, tài liệu đã cung cấp; Nộp lệ phí đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Về thủ tục đăng ký thường trú, luật quy định: Người đăng ký thường trú nộp hồ sơ đăng ký thường trú đến cơ quan đăng ký cư trú nơi mình cư trú; Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thường trú, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra và cấp phiếu tiếp nhận hồ sơ cho người đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người đăng ký bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thẩm định, cập nhật thông tin về nơi thường trú mới của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin đăng ký thường trú; trường hợp từ chối đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Người đã đăng ký thường trú mà chuyển đến chỗ ở hợp pháp khác và đủ điều kiện đăng ký thường trú thì có trách nhiệm đăng ký thường trú tại nơi ở mới theo quy định của Luật này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện đăng ký.

Về trách nhiệm quản lý nhà nước về cư trú, luật quy định: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cư trú trong phạm vi cả nước. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về cư trú...

Về cơ sở dữ liệu về cư trú, Luật quy định: Cơ sở dữ liệu về cư trú được xây dựng để phục vụ công tác quản lý nhà nước về cư trú, là tài sản quốc gia do Bộ Công an thống nhất quản lý. Cơ sở dữ liệu về cư trú phải bảo đảm kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin. Chính phủ quy định chi tiết việc xây dựng, quản lý, sử dụng Cơ sở dữ

liệu về cư trú, thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú và việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu từ Cơ sở dữ liệu về cư trú cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2021. Luật Cư trú số 81/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2013/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Xem chi tiết văn bản tại: Chưa công bố chính thức.

III- DOANH NGHIỆP

Nghị quyết 171/NQ-CP của Chính phủ về thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và chuyển nhượng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Xây dựng Nghị định chuyển nhượng vốn Nhà nước tại DN trong quý I/2021

Ngày 18/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 171/NQ-CP thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và chuyển nhượng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo đó, Chính phủ đã thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và chuyển nhượng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp sau khi đã được tiếp thu các ý kiến thành viên Chính phủ gồm 5 chính sách chủ yếu theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng Nghị định trình Chính phủ trong Quý I năm 2021 theo trình tự thủ tục, rút gọn và bảo đảm lấy đủ ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 18/11/2020.

- Ngày hiệu lực: 18/11/2020.

Xem chi tiết văn bản tại: <https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/nghi-quyet-171-thong-qua-xay-dung-nghi-dinh-quan-ly-nguon-thu-tu-chuyen-doi-so-huu-dn-194276-d1.html#tomtat>

Thông tư 08/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày 13/11/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 08/2020/TT-BKHĐT về hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, hình thức tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác như sau: Nhà tài trợ, bên đóng góp thực hiện chuyển khoản tiền tài trợ, đóng góp bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ cho Quỹ thông qua tài khoản; Đối với tài trợ, đóng góp bằng hiện vật, nhà tài trợ chuyển giao cho Quỹ các hiện vật như máy móc, trang thiết bị, phương tiện giao thông, đất đai, công trình xây dựng,...

Bên cạnh đó, văn kiện, hồ sơ tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Bối cảnh và sự cần thiết của việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác; Mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn của khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác; Những kết quả chủ yếu của việc sử dụng khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác và các chỉ số đo lường các kết quả đó; Thời gian thực hiện khoản tài trợ;..

Ngoài ra, văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác phải được thẩm định để làm cơ sở phê duyệt, ký kết và thực hiện. Đơn vị chủ trì thẩm định có thể mời các đơn vị chuyên môn, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2021.

- Ngày ban hành: 13/11/2020.
- Ngày hiệu lực: 15/01/2021.

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-08-2020-TT-BKHDT-tiep-nhan-tai-tro-dong-gop-Quy-Phat-trien-doanh-nghiep-nho-va-vua-457660.aspx?tab=7>